

Số: /TB-BV

Bình Định, ngày 05 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Mời chào giá Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định

Kính gửi: Quý công ty, cửa hàng

Căn cứ Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 4045/UBND-CCKS ngày 18/5/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai Danh mục nhiệm vụ hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án cơ quan đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-SYT ngày 20/05/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng của Ngành y tế tỉnh Bình Định năm 2025,

Bệnh viện Tâm thần Bình Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định với nội dung cụ thể như:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tâm thần Bình Định.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đặng Thị Phú (văn thư)

Số điện thoại: 0256.3848840. Email: bvtamthanbd@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Phòng Văn thư
Bệnh viện Tâm thần Bình Định
- Địa chỉ: Tổ 1, KV5, P. Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 0256.3848840

- Nhận qua email: bvtamthanbd@gmail.com (bản chào giá đã ký đóng dấu người đại diện hợp pháp, tài liệu kỹ thuật kèm theo file mềm word/excel bản chào giá, bản dịch tóm tắt tài liệu kỹ thuật...).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 15h00 ngày 10 tháng 6 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật: (Phụ lục kèm theo)

2. Cung cấp thông tin và báo giá (giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác có liên quan).

Lưu ý:

Báo giá của công ty/cửa hàng cần ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế doanh nghiệp.
- + Hiệu lực báo giá: phải tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- + Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.
- + Ghi rõ: “Giá trên đã bao gồm chi phí vật tư, nhân công, vận chuyển, thuế và các chi phí khác đến tận Bệnh viện Tâm thần Bình Định”.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở y tế (báo cáo và đăng tải Trang thông tin điện tử của SYT);
- Lãnh đạo BV;
- Trang TTĐT bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH-ĐD-CĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Mộng Đức

PHỤ LỤC
Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại
Bệnh viện Tâm thần Bình Định

I. HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Hệ thống thiết bị mạng

TÊN THIẾT BỊ VÀ CÁC YÊU CẦU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1.1. Thiết bị Switch Core	Chiếc	01
- Cổng downlink: 24 cổng 10/100/1000 Mbps RJ-45 - Cổng uplink: 8 cổng 10G SFP+ - Khả năng stacking Hỗ trợ stacking với băng thông 688 Gbps - Dự phòng nguồn/quạt Hỗ trợ nguồn và quạt dự phòng, hot-swappable - Hiệu suất chuyển mạch 208 Gbps - Khả năng chuyển tiếp gói tin 154.76 Mpps - Bộ nhớ DRAM 8 GB, Flash 16 GB - Hỗ trợ Layer 3 Hỗ trợ các giao thức định tuyến như RIP, OSPF, PBR, VRRP - Bảo mật Hỗ trợ 802.1X, MACsec-128, CoPP - Quản lý Hỗ trợ quản lý qua CLI, SNMP, REST API, Web GUI cho phép cấu hình toàn bộ tính năng Layer 3 nâng cao mà không yêu cầu sử dụng CLI hoặc phải mua license bổ sung - Khả năng mở rộng Hỗ trợ module mở rộng uplink 10G/40G hoặc stacking - Hỗ trợ IPv6 Hỗ trợ định tuyến IPv6 và các tính năng liên quan - Hỗ trợ Jumbo Frame Hỗ trợ Jumbo Frame với kích thước 9198 bytes - Khả năng định tuyến Multicast Hỗ trợ định tuyến Multicast như PIM-SM, PIM-DM. - Hỗ trợ QoS Hỗ trợ QoS với khả năng phân loại và ưu tiên lưu lượng - Hỗ trợ VLAN Hỗ trợ 13.000 VLANs - Hỗ trợ ACL Hỗ trợ 5.120 ACLs - Hỗ trợ SVI Hỗ trợ 1000 Switched Virtual Interfaces (SVIs) - Chứng nhận an toàn Tuân thủ các chứng nhận an toàn quốc tế như UL, CE, FCC - Bảo hành Bảo hành chính hãng 12 tháng		
1.2. Thiết bị Switch Access (24 port)	Chiếc	09
- Số cổng mạng Tối thiểu 24 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps và 04 cổng uplink SFP+ tốc độ 1G/10G - Cổng quản lý: 01 cổng console RJ45 và USB-C - Bộ xử lý (CPU) ARM dual-core at 1.4 GHz - Bộ nhớ DRAM: 1GB - Bộ nhớ Flash: 512MB - Packet Buffer 1.5MB - Hiệu suất chuyển mạch: 128Gbps		

- Capacity in Millions of Packets Per Second (mpps) (64-byte packets): 95.23 Mpps (million packets per second) - Chức năng Layer 2 Hỗ trợ VLAN, STP/RSTP/MSTP, Link Aggregation - Chức năng Layer 3 Hỗ trợ định tuyến tĩnh IPv4/IPv6 - Tính năng quản lý Hỗ trợ CLI, Web GUI, SNMP, Dual Image; quản lý qua Cloud là lợi thế - Tính năng bảo mật Hỗ trợ ACL, 802.1X, RADIUS, TACACS+ - Nguồn điện Hỗ trợ dải điện áp 100–240V AC, tần số 50/60Hz - Nhiệt độ hoạt động Tối thiểu từ 0°C đến 45°C - Bảo hành 12 tháng, ưu tiên bảo hành tại nơi sử dụng.		
1.3. Thiết bị Module quang (SFP 10G SR)	Chiếc	30
- Chung loại Module quang SFP+ 10 Gigabit Ethernet chuẩn SR - Chuẩn giao tiếp SFP+ - Chuẩn kết nối quang 10GBASE-SR - Tốc độ truyền dữ liệu 10 Gbps - Loại sợi quang hỗ trợ Sợi đa mode (Multi-Mode Fiber – MMF) - Chuẩn sợi quang OM3 - Khoảng cách truyền dẫn 300 mét trên cáp quang OM3 - Đầu nối quang Chuẩn LC duplex - Bước sóng hoạt động 850 nm - Dạng module Cắm nóng (hot-swappable), plug-in - Công suất tiêu thụ: 1W - Nhiệt độ hoạt động Từ 0°C đến 70°C - Tương thích Thiết bị có khe cắm SFP+ tiêu chuẩn; hỗ trợ 10G Ethernet - Tình trạng thiết bị Mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, chính hãng cung cấp CO/CQ khi giao hàng Bảo hành: 12 tháng		

2. Hệ thống mạng không dây Wifi

TÊN THIẾT BỊ VÀ CÁC YÊU CẦU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
2.1. Thiết bị phát wifi (Access Point)	Chiếc	30
- Chuẩn Wi-Fi Hỗ trợ chuẩn Wi-Fi 6 (802.11a/b/g/n/ac/ax), tương thích ngược với các chuẩn trước đó - Băng tần Hai băng tần hoạt động đồng thời: 2.4GHz và 5GHz - Chế độ hoạt động Chế độ kép (Dual mode), hỗ trợ kết nối đa thiết bị - Tốc độ tối đa Hiệu suất chuyển tiếp tổng 1775Mbps - MU-MIMO Hỗ trợ công nghệ 2x2 MU-MIMO - Ăng-ten Tích hợp sẵn (inbuilt antennas) Cổng mạng: 2 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps (tùy chọn) - Nguồn cấp Hỗ trợ cấp nguồn qua PoE (Power over Ethernet), 1 x 100/1000M Ethernet, 802.3af - Lắp đặt Thiết kế gắn trần, có phụ kiện kèm theo - Tính năng quản lý Hỗ trợ quản lý qua Cloud, Web GUI		

- Bảo hành Tối thiểu 12 tháng chính hãng tại nơi sử dụng Tình trạng thiết bị Thiết bị mới 100%, còn sản xuất, có xuất xứ rõ ràng		
2.2. Switch access 24 cổng hỗ trợ POE+	Chiếc	05
- Loại thiết bị Switch PoE Layer 2+ - Số cổng hỗ trợ 24x 10/100/1000BASE-T Ports, 4x 1G SFP ports - Switching Capacity 56 Gbps - Forwarding Rate 42.66 Mpps - Công suất PoE 370W, hỗ trợ chuẩn IEEE 802.3af/at - Nguồn điện Nguồn xoay chiều (AC) - Hỗ trợ IPv4/IPv6 Tương thích cả hai giao thức - Quản lý Giao diện Web, CLI, hỗ trợ SNMP, HTTPS, TR-069 - Phần mềm quản lý miễn phí - Tính năng VLAN Hỗ trợ VLAN nâng cao, GVRP - Tính năng bảo mật IP Source Guard, ARP Inspection, DHCP Snooping, IGMP Snooping, DoS Protection - Tính năng PoE Phân bổ nguồn động, giám sát công suất theo cổng Bảo hành 2 năm chính hãng		

3. Hệ thống lưu trữ

TÊN THIẾT BỊ VÀ CÁC YÊU CẦU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1. Thiết bị lưu trữ NAS	Bộ	01
- Loại thiết bị Thiết bị lưu trữ mạng (NAS) - CPU AMD Ryzen V1500B 4-core (8-thread), Tần số CPU 2.2 GHz - 8 GB DDR4 ECC SODIMM (Có thể nâng cấp lên 32 GB) - 4 x 3.5" or 2.5" SATA HDD/SSD - 2 x M.2 2280 NVMe SSD - Số lượng ổ cứng: + 4x 20TB HAT5310-20T Built for Demanding Workloads and HighCapacity Arrays • Capacity: 20 TB • Form factor: 3.5" • Interface: SATA 6 Gb/s • Sector size: 512e • Rotational speed: 7,200 rpm • Cache: 512 MB • Maximum sustained data transfer speed (Typ.): 281 MiB/s • Mean Time Between Failures (MTBF): 2,500,000 hours • Workload rating: 550 total TB transferred per year + 1 x M.2 2280 NVMe SSD - 800GB High Performance SSD with Enterprise-Grade Endurance and Reliability • Capacity: 800GB • Form factor: M.2 2280 • Interface: NVMe PCIe 3.0 x4 • Sequential read (128 KB, QD32): 3,100 MB/s • Sequential write (128 KB, QD32): 1,000 MB/s		

• Random read (4 KB, QD256): 400,000 IOPS • Random write (4 KB, QD256): 70,000 IOPS • Terabytes Written (TBW): 1,022 TB • Drive Writes Per Day (DWPD): 0.68 • Mean Time Between Failures (MTBF): 1.8 million hours • Uncorrectable Bit Error Rates (UBER): < 1 sector per 1017 bits read • Power loss protection: Yes • Certification: CE, FCC, VCCI, RCM, BSMI, KC, EAC, UKCA * Based on the JESD219A enterprise workload. - Chuẩn ổ đĩa hỗ trợ SATA HDD và SATA SSD - Cổng LAN: 2x RJ-45 2.5 GbE - 2 x USB 3.2 Gen 1 ports - Cổng mở rộng: USB Type-C - Hệ điều hành NAS Có hệ điều hành chuyên dụng để quản lý NAS - Hỗ trợ snapshot Có - Hỗ trợ chạy các máy ảo dựa trên Windows®, Linux® và Virtual DSM trên NAS Synology. - Tương thích phần mềm Hỗ trợ Web UI, quản lý người dùng, chia sẻ tệp mạng Bảo hành 36 tháng Chứng từ kèm theo Cung cấp CO/CQ khi giao hàng		
--	--	--

II. HẠ TẦNG THIẾT BỊ PHỤ TRỢ

TÊN THIẾT BỊ VÀ CÁC YÊU CẦU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1. Máy tính chuyên dụng (Chẩn đoán hình ảnh)	Bộ	02
- Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i7 14700 Processor (2.10Ghz Max Turbo 5.40GHz /33MB Intel® SmartCache/20C/28T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DIMM DDR5, 2 x DIMM DDR4 4800/3200/3000/2933/2800/2666MHz support Intel(R) XMP, VGA & Sound 08 Channel & ®LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 at midboard, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x4 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware.(đồng bộ thương hiệu) - Tích hợp tính năng bảo mật (Security): + Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện! + Giám sát nhiệt độ hệ thống, quạt, điện áp và trạng thái		

phần cứng + Khôi phục nhanh hệ thống bằng 1 nút nhấn. + Chế độ POWER LED hỗ trợ trên mainboard có đèn báo hiệu lỗi tích hợp sẵn BÊN NGOÀI máy tính chỉ rõ nguồn gốc của sự cố hoạt động của CPU / VGA / BOOT / Memory mỗi lần khởi động hệ thống (không cần sử dụng bản tra cứu lỗi), qua đó tiết kiệm được thời gian xác định lỗi để khắc phục sự cố dễ dàng hơn - Bộ nhớ (RAM): DDR5 16GB bus 5600Mhz, hỗ trợ nâng cấp tối thiểu 64GB - Ổ cứng (SSD): SSD 512GB PCIe NVMe - Card đồ họa Tích hợp Intel UHD Graphics 770 - Hệ điều hành Windows 11 Home 64-bit bản quyền (cài đặt theo máy) - Kết nối mạng: LAN Gigabit Ethernet, Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.2 Bảo hành: 24 tháng, chính hãng tại Việt Nam		
2. Màn hình chuyên dụng (Chẩn đoán hình ảnh)	Bộ	02
Màn hình chuyên dụng - Kích thước màn hình: 21.3 inch, độ phân giải 3MP (2048 x 1536) - Tỷ lệ (Aspect Ratio) 3:4; - Công nghệ màn hình IPS-SFT Color LCD - Kích thước điểm ảnh: 0.2115 mm - Bit depth: 30 bit - Chuẩn DICOM Hỗ trợ chuẩn DICOM Part 14 với khả năng hiệu chuẩn độ sáng - Độ sáng tối đa: 1050 cd/m ² - Độ sáng hiệu chuẩn DICOM: 600 cd/m ² - Tỷ lệ tương phản: 2000:1 - Góc nhìn 178° theo cả chiều ngang và dọc - Cảm biến ánh sáng môi trường, cảm biến hiện diện, cảm biến phía trước màn hình và phân mềm hiệu chuẩn tự động - Cổng tín hiệu đầu vào: 2 cổng DisplayPort - Cổng USB: 5 cổng USB 2.0 downstream, 2 cổng USB upstream - Chân đế Hỗ trợ điều chỉnh độ nghiêng, xoay ngang, xoay dọc, nâng hạ độ cao - Chứng nhận CE0123 (Medical Device), FDA 510(k) K230520 - Công nghệ hiển thị đồng nhất: ULT - Công nghệ chống nhòe ảnh khi xem chuỗi hình ảnh y tế như CT, MRI, X-quang vú 3D: Rapidframe - Công nghệ KVM Switch		
3. Thiết bị máy tính bảng	Bộ	20
- Bộ vi xử lý (CPU) 8 nhân (8 cores), tốc độ xử lý phù hợp chạy đa nhiệm mượt mà - Bộ nhớ RAM 8GB		

- Bộ nhớ trong (Storage) 128GB, có khe cắm thẻ nhớ microSD mở rộng - Kích thước màn hình 11 inch, độ phân giải 1920px x 1200px (WUXGA) - Kết nối không dây Hỗ trợ Wi-Fi và Bluetooth - Có camera trước độ phân giải 5MP và camera sau độ phân giải 8MP - Cổng kết nối Cổng sạc USB Type-C - Pin Dung lượng Li-ion 7040mAh, hoạt động liên tục ít nhất 6 giờ - Hệ điều hành bản quyền Android™ 13 Bảo hành Tối thiểu 12 tháng chính hãng tại Việt Nam		
4.Màn hình hiển thị thông tin	Cái	05
Thông số kỹ thuật - Loại thiết bị Màn hình hiển thị thông tin - Kích thước màn hình 32 inch (đường chéo) - Loại tấm nền: VA - Độ sáng (Typ): 400 nits - Tỷ lệ tương phản tĩnh: 4,000:1 - Tỷ lệ tương phản động: Mega - Góc nhìn (H/V): 178°/178° - Thời gian phản hồi: 8ms - Gam màu: 72% (NTSC) - Độ mờ (Haze): 2% - Tần số quét ngang: 30 ~ 81 kHz - Tần số quét dọc: 48 ~ 75 Hz - Tần số pixel tối đa: 148.5 MHz - Thời gian vận hành liên tục: 24/7 - Độ phân giải: 1920x1080 pixel - Kích thước điểm ảnh (HxV): 0.36375 x 0.36375 mm - Loa tích hợp Loa 2 kênh, tổng công suất 16W - Cổng kết nối : + Cổng HDMI: 3 cổng (phiên bản 1.4, hỗ trợ HDCP 2.2) + Cổng USB: 2 cổng + Cổng IR: Có + Cổng âm thanh ra: Stereo Mini Jack + Cổng RS232: Đầu vào và đầu ra + Cổng RJ45 (LAN): Có - Kết nối mạng WiFi và Ethernet (LAN) - Tính năng phần mềm + Hệ điều hành: Tizen 7.0 + Bộ nhớ Flash: 8GB - Hiệu suất năng lượng và chứng nhận + Hiệu quả năng lượng: A+ + Chứng nhận EMC: Class B + Chứng nhận an toàn: IEC 60950-1, IEC 62368-1 - Nguồn điện sử dụng AC 100 – 240V, 50/60Hz - Chứng từ kèm theo Cung cấp CO/CQ khi giao hàng - Thời gian bảo hành: 36 tháng		

5. Máy tính xách tay	Bộ	06
- Vi xử lý Intel®: Core™ i5-1334U Processor 1.3 GHz (12MB Cache, up to 4.6 GHz, 10 cores, 12 Threads - Bộ nhớ RAM: 8GB DDR5 SO-DIMM up to max 40G (2 khe rời) - Ổ cứng: 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD , 2 khe SSD - Cạc đồ họa: Intel® UHD Graphics - Màn hình: 15.6” 300nits - 1080p FHD camera With privacy shutter - Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) 16:9 – 300nits - Cổng kết nối: + 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A + 2x USB 3.2 Gen 2 Type-C support display / power delivery + 1x HDMI 1.4 + 1x 3.5mm Combo Audio Jack + 1x RJ45 Gigabit Ethernet - Kết nối: Wi-Fi 6E(802.11ax) (Dual band) 2*2 + Bluetooth® 5.3 Wireless Card - Pin: 63WHrs, 3S1P, 3-cell Li-ion - Cân nặng: ≤ 1.59 kg(với pin) - Hệ điều hành : Windows 11 Home bản quyền (cài đặt theo máy) - Âm thanh: 2W Stereo Speaker *2 / Công nghệ âm thanh Dirac - Bàn phím: Bàn phím sáng tích hợp bàn phím số trên thiết bị - Bảo mật vân tay: Có - Khuyến khích các đơn vị chọn những máy vi tính của nhà sản xuất có tính năng bảo mật này: + Khả năng đặt mật khẩu bảo vệ BIOS + Công cụ chuẩn đoán PC thông qua BIOS & phần mềm tích hợp + Chức năng khóa cổng USB qua BIOS + Chức năng quản trị (mã hóa dữ liệu và đặt mật khẩu bảo vệ, sao lưu và khôi phục dữ liệu, khóa cổng USB, khóa thay đổi thiết lập hệ thống, xóa file vĩnh viễn) + Chức năng hỗ trợ (kiểm tra tình trạng thiết bị, đề xuất sửa lỗi thông minh, cập nhật hệ thống tự động, kết nối với điện thoại) + Tính năng khi khởi động máy tự động phát hiện và khôi phục BIOS bị lỗi, bị tấn công hoặc bị sửa đổi bất hợp pháp. Thực hiện bằng cách đối chiếu và khôi phục bằng BIOS thứ 2 trên bo mạch chủ hoặc trên máy chủ của nhà sản xuất + Tính năng phát hiện xâm nhập phần cứng, tháo máy và lưu trữ lại lịch sử trong BIOS + Tính năng khôi phục lại hệ điều hành gốc từ nhà sản xuất,		

trực tiếp từ internet thông qua BIOS + Chức năng khởi động AI: hỗ trợ người sử dụng để khởi động lại hệ thống bằng cách chọn thiết bị khởi động từ menu khởi động thuận tiện (HDD, DVD ROM, or USB) + Chức năng lọc tiếng ồn thông minh hai chiều AI. + Chức năng tự động kết nối với bộ định tuyến không dây có tín hiệu tốt nhất trong môi trường làm việc thông qua Wifi smart connect. + Bảo mật với TPM Module 2.0, Kensington Lock. - Chứng nhận: Energy Star 8.0 / EPEAT / ISO QCVN 54, ISO QCVN 65, ISO QCVN 112, ISO QCVN 118, ISO 9001 : 2015, ISO 14001 : 2015, ISO 27001 : 2013, ISO 45001 : 2018, IEQC - Ưu điểm: + Mở 180 độ + Sử dụng công nghệ AI loại bỏ tiếng ồn thông minh hai chiều. + Vượt qua các bài test chuẩn quân sự mới US MIL-STD 810H military với nhiều yêu cầu khắt khe hơn. - Thời gian bảo hành Bảo hành chính hãng 2 năm tận nơi (bao gồm pin)		
6. Máy đọc mã vạch	Bộ	04
- Chuẩn kết nối Hỗ trợ USB, RS232, KeyboardWedge, TGCS (IBM) 46XX over RS485 - Tương thích EAS Tích hợp cổng tương thích với hệ thống Checkpoint EAS deactivation - Chỉ báo người dùng Có đèn LED và âm báo; hỗ trợ điều chỉnh âm lượng - Tốc độ quét Tối đa 120 in./305 cm mỗi giây với mã 13mil UPC ở chế độ tối ưu - Nguồn sáng Đèn LED amber 617 nm tròn - Chiếu sáng hỗ trợ Đèn LED đỏ 660 nm - Trường quét Góc quét danh định: 52° ngang x 33° dọc - Cảm biến ảnh Độ phân giải cảm biến: 1280 x 800 pixels - Độ tương phản 15% - Chịu va đập Chịu rơi từ độ cao 1.5 mét - Chống bụi/nước Chuẩn bảo vệ IP52 Bảo hành 12 tháng, chính hãng tại Việt Nam		
7. Máy quét vân tay bệnh nhân	Bộ	04

- Công nghệ Quét vân tay quang học (Optical) - Bộ xử lý DSP 280 MHz - Bộ nhớ flash = 32 MB - Hệ điều hành RTOS - Cảm biến ảnh CMOS, độ phân giải 2 MP - Độ phân giải ảnh 500 dpi - Kích thước ảnh 300 × 400 pixel (FAP20) - Mã hóa dữ liệu Hỗ trợ mã hóa mẫu vân tay - Chống nước Vận hành bình thường khi tiếp xúc nước - Nhận diện vân tay Hỗ trợ vân tay khô, ướt, thô ráp - Điện năng tiêu thụ 5V DC; 200mA khi hoạt động, 60mA khi chờ - Giao tiếp USB 2.0 / USB 1.1, cổng Type-A - Kích thước thiết bị 75.5 x 53.2 x 19 mm - Định dạng ảnh RAW, BMP, JPG - Mẫu vân tay Chuẩn ZKFinger V10.0 - Nhiệt độ hoạt động -20°C đến +50°C - Độ ẩm hoạt động ≤ 90% không ngưng tụ Bảo hành 12 tháng chính hãng		
8. Máy in mã vạch	Bộ	04
- Công nghệ in In nhiệt trực tiếp (Direct Thermal) - Độ phân giải 203 DPI (8 dots/mm) - Tốc độ in tối đa 152mm/giây - Khổ in tối đa Tối thiểu 108 mm - Độ rộng giấy: 25.4 - 118mm - Cổng kết nối: USB, LAN - Trọng lượng 1.58 kg Bảo hành 12 tháng chính hãng		

III. HẠ TẦNG PHÒNG MÁY CHỦ

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CÁC YÊU CẦU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Hệ thống kiểm soát vào ra và giám sát môi trường, camera	Gói	01
1.1	Hệ thống kiểm soát ra/vào: - Bộ cửa thép chống cháy: 3CDF70S /3CElectric - Đầu đọc thẻ, vân tay, pin code: F35/zKTeco - Khóa từ dùng cho cửa ra vào: LM-2805/ LMD-280ZL/zKTeco - Nút nhấn thoát hiểm: EX-802/zKTeco - Ấc quy dự phòng: P1205-B3/zKTeco - Nhân công lắp đặt, vật tư phụ		

1.2	Hệ thống giám sát môi trường - Cảm biết nhiệt độ, độ ẩm: Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm Aqara W100 Climate Sensor: 1 - Cảm biến tràn nước Aqara Water Leak Sensor T1 WL- S02D: 1 - Cảm Biến Hiện Diện Aqara Human Presence Sensor: 1		
1.3	Hệ thống camera: - Camera Aqara Hub G5 Pro AI/Aqara : 1 - Nhân công lắp đặt, vật tư phụ.		

IV. DANH MỤC VẬT TƯ - NHÂN CÔNG

STT	Vật tư nhân công	ĐVT	Số lượng
1	Lắp đặt Hệ thống mạng cáp quang	Gói	01
2	Lắp đặt Hệ thống mạng LAN	Gói	01
3	Lắp đặt Hệ thống mạng Wifi	Gói	01
4	Lắp đặt các Thiết bị phụ trợ	Gói	01

MẪU BÁO GIÁ

TÊN HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Tâm thần Bình Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Bệnh viện Tâm thần Bình Định**, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VN Đ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí ⁽¹⁰⁾ (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (V NĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- 6
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.
- Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi

phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân

hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có).

Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.